TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37** /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp
về con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tuyết N**, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ D, phường H, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Ngô Thành T**, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ G, phường H, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Tuyết N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Thành T xây dựng gia đình vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu (Chứng nhận kết hôn số 193 ngày 28/11/2013). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ G, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Cả

hai chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2016 mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên ông bà tự động sống ly thân; đến năm 2018 cả hai quay về sống chung với nhau và đến năm 2021 lại tiếp tục sống ly thân mỗi người một nơi cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo bà N là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay bà Trần Thị Tuyết N xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm không còn khả năng hành gắn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Ngô Thành T.

- Về con chung: Bà Trần Thị Tuyết N xác định bà và ông Ngô Thành T có một con chung là Ngô Trần Duy K, sinh ngày 09/3/2014. Ly hôn, bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Tuyết N xác định bà và ông Ngô Thành T không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là ông Ngô Thành T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Ngô Thành T quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Tuyết N và ông Ngô Thành T đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là bà Trần Thị Tuyết N khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn đối với bị đơn là ông Ngô Thành T có địa chỉ cư trú tại tổ G, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Ngô Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết N và ông Ngô Thành T tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Ngô Thành T, còn ông Ngô Thành T không có ý kiến phản hồi. Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc và sống chung với nhau. Tuy nhiên theo bà N trình bày thì bà và ông T đã tự động sống ly thân, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống từ năm 2021 đến nay. Lời trình bày này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương là quá trình sống chung giữa bà N và ông T có mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, bà N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ 3 năm trước. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy, việc bà Trần Thị Tuyết N cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Ngô Thành T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Tuyết N xác định bà và ông Ngô Thành T có một con chung là Ngô Trần Duy K, sinh ngày 09/3/2014. Ly hôn, bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết N thì thấy: việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi cho con chung, hiện cháu Duy K còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, dạy dỗ trực tiếp của người mẹ, mặt khác cháu cũng đang sinh sống cùng bà N trên thực tế, do vậy nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng

cháu Duy K của bà N là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do bà N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Tuyết N xác định bà và ông Ngô Thành T không có tài sản chung và không có nợ chung, còn ông Ngô Thành T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Tuyết N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" của bà Trần Thị Tuyết N đối với ông Ngô Thành T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Trần Thị Tuyết N ly hôn với ông Ngô Thành T.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Trần Duy K, sinh ngày 09/3/2014 cho bà Trần Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông Ngô Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Tuyết N xác định bà và ông Ngô Thành T không có tài sản chung và không có nợ chung. Ông Ngô Thành T không có ý kiến.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị Tuyết N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007375 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS;
- UBND phường H;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI